

Ngày thi: 10/01/2014

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15				55	100		
1	171213313	HOÀNG NHƯ ANH TÂN	C17XCDB	10			6.5		7			8	7.9	Bảy phần Chín		
2	171213314	PHAN TU' THIÊN	C17XCDB	8			7.5		8			7.5	7.7	Bảy phần Bảy		
3	171213315	VƯƠNG ĐÌNH KHÁNH	C17XCDB	5			7		6			8	7.1	Bảy phần Một		
4	171213316	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN	C17XCDB	7			6.5		7.5			7.5	7.3	Bảy phần Ba		
5	171213319	NGUYỄN VĂN LƯU	C17XCDB	8			7		8			8	7.9	Bảy phần Chín		
6	171213320	TRẦN VĂN HIỆP	C17XCDB	8			7		6.5			6	6.5	Sáu phần Năm		
7	171213321	NGUYỄN HỮU CÔNG	C17XCDB	4			6		6			V	0.0	Không		
8	171213322	ÔNG TRẦN PHƯƠNG	C17XCDB	6			7		6			7	6.7	Sáu phần Bảy		
9	171213324	ĐỖ QUỐC VIỆT	C17XCDB	6			6		6.5			7.5	6.9	Sáu phần Chín		
10	171213325	NGUYỄN VĂN HIỀN	C17XCDB	0			0		0			V	0.0	Không		
11	171213326	LÊ ĐÌNH QUANG VŨ	C17XCDB	7			6		6.5			5	5.7	Năm phần Bảy		
12	171213327	PHẠM HỒNG HỘI	C17XCDB	7.5			7.5		7			6.5	6.9	Sáu phần Chín		
13	171213328	TRẦN QUANG LÂM	C17XCDB	4			7		6.5			V	0.0	Không		
14	171213330	NGUYỄN VĂN TRUNG	C17XCDB	5			7		5.5			5.5	5.7	Năm phần Bảy		
15	171213331	LÊ NGỌC TUẤN	C17XCDB	1			6.5		6			7	5.9	Năm phần Chín		
16	171213332	TRẦN QUỐC VIỆT	C17XCDB	6			7.5		6.5			HP	0.0	Không		
17	171213333	PHAN VĂN THÀNH	C17XCDB	9			7		8			5.5	6.6	Sáu phần Sáu		
18	171213334	NGUYỄN QUANG TÂM	C17XCDB	7			7.5		6.5			6.5	6.7	Sáu phần Bảy		
19	171213335	PHAN QUANG THÔNG	C17XCDB	7			7		6.5			6.5	6.7	Sáu phần Bảy		
20	171213337	PHẠM VĂN CHUẨN	C17XCDB	0			0		0			HP	0.0	Không		
21	171213339	ĐỖ CHÍ THÀNH	C17XCDB	6.5			6.5		7.5			7	6.9	Sáu phần Chín		
22	171213340	VÕ NGỌC ANH	C17XCDB	8.5			7.5		7			6	6.8	Sáu phần Tám		
23	171213341	NGUYỄN THẠCH VŨ	C17XCDB	8			6		8			7.5	7.4	Bảy phần Bốn		
24	171213342	PHẠM PHƯƠNG VŨ	C17XCDB	5.5			6.5		6			5.5	5.7	Năm phần Bảy		
25	171213343	ĐÌNH XUÂN TRU'ƠNG	C17XCDB	6			7		6.5			6.5	6.5	Sáu phần Năm		
26	171213344	ÔNG THỊ PHƯƠNG CHI	C17XCDB	9			8		8.5			6.5	7.4	Bảy phần Bốn		
27	171213345	NGUYỄN VĂN DŨNG	C17XCDB	9			7		7			5.5	6.5	Sáu phần Năm		
28	171213347	HOÀNG ANH TÀI	C17XCDB	4			6		6			6	5.7	Năm phần Bảy		
29	171213348	HUỶNH THỊ NĂM	C17XCDB	9			8		7.5			7	7.5	Bảy phần Năm		
30	171213349	LÊ CÔNG BA	C17XCDB	6			7.5		6			6	6.2	Sáu phần Hai		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	25	83%	
2	Số sinh viên nợ	5	17%	
TỔNG CỘNG :		30	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 01 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Ân